

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày 11/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hữu Cường;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 777/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 19/10/1987 tại Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 N, Phường MB, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 9 N, Phường MB, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1952) và bà Huỳnh Thị K1 (sinh năm 1959); Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 07 người con; Vợ là bà Nguyễn Thị Xuân T (sinh năm 1990); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 202/2013/HSST ngày 18/12/2013, đã chấp hành án phạt tù ra trại ngày 31/8/2015, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Ông Y, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: A106 Chung cư T, phường A, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N (Vắng mặt).

Địa chỉ: 53/9 Đường N, phường B, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Phú Gia C, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Chung cư T, phường A, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 03 Đ, phường Đ, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

3/ Ông Mai Ngọc T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 3A Đường D2 Khu N, phường P, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/6/2020, Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô biển số 54N2-9109 hiệu Yamaha loại Nouvo. Khi đi đến giao lộ N - NK, phường B, Quận M, phát hiện ông Y để một balo màu xanh bên trong có 01 (một) chiếc trống điện tử hiệu ROLAND loại SPD-SXSE màu đỏ ở giữa ba ga xe mô tô Honda Lead biển số 81B1-348xx dựng trước nhà số 53 N, phường BN, Quận M, thấy không người trông coi, K liền điều khiển xe leo lên lề đường dừng xe bên phải lén lút lấy chiếc balo của ông Y rồi cất trên бага xe của K. Sau khi lấy được tài sản, K điều khiển xe bỏ đi thì bị ông Phạm Phú Gia C (bạn ông Y) chứng kiến sự việc liền truy hô cùng anh Y đuổi theo, K bỏ chạy qua nhiều tuyến đường. Khi đến giao lộ Võ Thị Sáu - Phạm Ngọc Thạch, được sự hỗ trợ của các ông Mai Ngọc T1 (cán bộ CSGT) và ông Nguyễn Hoàng H (chiến sĩ CSCĐ) bắt giữ K, thu hồi vật chứng giao cho công an phường BN lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 1 thụ lý.

Căn cứ Kết luận định giá số 102/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 trống đồng điện tử ROLAND loại SPD-SXSE màu đỏ; số serial: T761294512340 có trị giá 4.913.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Hoàng K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai nhận chứng, các chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 balo màu xanh bên trong có 01 trống đồng điện tử ROLAND, loại SPD-SXSE màu đỏ, đã thu hồi và trả lại ông Y, ông Y không yêu cầu gì.

Thu giữ của Nguyễn Hoàng K:

- 01 áo thun tay dài màu đen, 01 quần jean màu xanh;

- 01 xe mô tô biển số 54N2-9109 hiệu Yamaha loại Nouvo số khung: RLCN5P1109Y051214, số máy ghi theo phiếu nhập kho vật chứng: 132CM35F0000, số máy theo Kết luận giám định số 3556/KLGĐ-X (Đ3) ngày 07/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh: 5P11-051195. Qua xác minh xe mô tô do bà Nguyễn Thị N đứng tên đăng ký sở hữu, hiện bà N không có mặt tại địa phương nên không tiến hành ghi được lời khai. Nguyễn Hoàng K khai chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch, mua trên mạng xã hội với giá 4.000.000 đồng, có làm giấy mua bán viết tay nhưng không làm thủ tục sang tên, Khôi đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến làm việc.

Tất cả các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội CSTHAHS&HTTP Công an Quận 1 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 106/20-PNK ngày 01/7/2020.

Tại bản Cáo trạng số 112/CTr-VKSQ1 ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/6/2020, tại trước nhà số 53 N, phường BN, Quận M, Nguyễn Hoàng K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc trống điện tử hiệu ROLAND loại SPD-SXSE màu đỏ của ông Y có giá trị 4.913.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Hoàng K đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội Cướp giật tài sản vào năm 2013, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo Khôi vẫn không lấy đó làm bài học để tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn do tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: **Do tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho ông Y, ông Y không yêu cầu gì về bồi thường dân sự** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 balo màu xanh bên trong có 01 trống đồng điện tử ROLAND, loại SPD-SX SE màu đỏ, đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

- 01 áo thun tay dài màu đen, 01 quần jean màu xanh thu giữ của Nguyễn Hoàng K là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 54N2-9109 hiệu Yamaha loại Nouvo số khung: RLCN5P1109Y051214, số máy ghi theo phiếu nhập kho vật chứng: 132CM35F0000, số máy theo Kết luận giám định số 3556/KLGĐ-X (Đ3) ngày 07/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh: 5P11-051195. Qua xác minh xe mô tô do Nguyễn Thị N đứng tên đăng ký sở hữu, hiện bà N không có mặt tại địa phương nên không tiến hành ghi được lời khai. Nguyễn Hoàng K khai chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch, mua trên mạng xã hội với giá 4.000.000 đồng, có làm giấy mua bán viết tay nhưng không làm thủ tục sang tên, Khôi đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến làm việc. Do đó xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, hết thời hạn mà không tìm ra chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước do tài sản trên là phương tiện bị cáo Khôi sử dụng đi trộm cắp tài sản. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Hoàng K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2020.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô biển số 54N2-9109 hiệu Yamaha loại Nouvo số khung: RLCN5P1109Y051214, số máy ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng: 132CM35F0000, số máy theo Kết luận giám định số 3556/KLGĐ-X (Đ3) ngày 07/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh: 5P11-051195 do bà Nguyễn Thị N đứng tên đăng ký sở hữu. Hết thời hạn mà không tìm ra chủ sở hữu

hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay dài màu đen, 01 quần jean màu xanh.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 106/20-PNK ngày 01/7/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền